#### Thủ tục xác định trước mã số hàng hóa XNK

**Thủ tục xác định trước mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.**

**- Trình tự thực hiện:**

          + Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước mã số nộp đủ hồ sơ cung cấp thông tin, chứng từ, hồ sơ đối với hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu đến cơ quan hải quan.

          + Bước 2: Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành vãn bản thông báo kết quả xác định trước mã số hàng hóa trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ (đối với trường hợp thông thường), hoặc 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ (đối với trường hợp phức tạp cần xác minh làm rõ).

**- Cách thức thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ xác định trước mã số đến Tổng cục Hải quan:

a) Đơn đề nghị xác định trước theo mẫu số 01/XĐTMS/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính: 01 bản chính;

b) Mẫu hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp không có mẫu hàng, tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu kỹ thuật (như bản phân tích thành phần, catalogue, hình ảnh hàng hóa), mô tả chi tiết thành phần, tính chất, cấu tạo, công dụng, phương thức vận hành của hàng hóa: 01 bản chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần:

+ Đơn đề nghị xác định trước

+ Mẫu hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu (nếu có) hoặc tài liệu kỹ thuật (như bản phân tích thành phần, catalogue, hình ảnh hàng hóa), mô tả chi tiết thành phần, tính chất, cấu tạo, công dụng, phương thức vận hành của hàng hóa

          \* Số lượng: 01 bản chính.

**- Thời hạn giải quyết:**30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ (đối với trường hợp thông thường), hoặc 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ (đối với trường hợp phức tạp cần xác minh làm rõ).

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Tổng cục Hải quan

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả xác định trước mã số hàng hóa.

**- Lệ phí** (nếu có): không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01/XĐTMS/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 26 Luật Hải quan 2014, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 21/01/2015, Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

**Mẫu số 01/XĐTMS/TXNK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | Số:…………. | |

                                                                ............., ngày…..tháng …năm…

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH TRƯỚC MÃ SỐ**

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

**A. Tổ chức, cá nhân đề nghị** **xác định trước mã số**:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tên: | |
| 2. Địa chỉ: | |
| 3. Điện thoại: | 4. Fax: |
| 5. Mã số thuế: | |

**B. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số:**

|  |  |
| --- | --- |
| 6. Tên thương mại: | |
| 7. Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: | |
| 8. Ký, mã  hiệu, chủng loại: | 9. Nhà sản xuất: |

**C. Mô tả chi tiết hàng hóa đề nghị xác định trước mã số**:

|  |
| --- |
| 10. Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: |
| 11. Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: |
| 12. Hàm lượng tính trên trọng lượng: |
| 13. Thông số kỹ thuật: |
| 14. Quy trình sản xuất: |
| 15. Công dụng theo thiết kế: |
| 16. Các thông tin khác về hàng hóa: |

**D. Các tài liệu có liên quan đến hàng hóa đề nghị xác định trước mã số:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 17. Mẫu hàng hóa: | | **Có            Không ** |
| 18(a). Catalogue  **** | 18(b). Hình ảnh **** | |
| 19. Tài liệu kỹ thuật: | | **Có            Không ** |
| 20. Chứng thư giám định: | | **Có            Không ** |
| 21. Tài liệu có liên quan (nếu có, ghi rõ loại tài liệu) | | **Có            Không ** |
|  |  |  |

**E. Ý kiến của tổ chức, cá nhân về mã số đối với hàng hóa đề nghị xác định trước**

|  |
| --- |
| 24. Mã số đề nghị (theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam): |
| 25. Cơ sở đề nghị: |

**..**………. (tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác định trước mã số) cam đoan:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu, mẫu hàng hóa cung cấp cho cơ quan Hải quan để thực hiện xác định trước mã số.

**G. Nội dung khác** (nếu có)**:**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

                                                                      (Ký, ghi rõ họ  tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Mục C: Tùy theo đặc tính của hàng hóa đề nghị xác định trước mã số, tổ chức, cá nhân điền thông tin phù hợp vào các tiêu chí từ ô 10 đến ô 16.